

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

**CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ  
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026**

**Tên dự án: HÌNH THÀNH KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THCS  
NHẪM PHÒNG TRÁNH BẮT CÓC ONLINE TRONG KỈ NGUYÊN SỐ 4.0**

**Lĩnh vực dự thi: Khoa học xã hội và hành vi**

**Loại dự án: Dự án khoa học**

**Dự án kỹ thuật**

**Mã dự án:**

**Vị trí:**

**Hải Phòng, tháng 11 năm 2025**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>I. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU</b>	<b>1</b>
<b>1. Lí do chọn đề tài</b>	<b>1</b>
<b>2. Câu hỏi nghiên cứu</b>	<b>1</b>
<b>3. Vấn đề nghiên cứu</b>	<b>1</b>
<b>4. Ý nghĩa của dự án</b>	<b>2</b>
<b>II. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>	<b>3</b>
<b>1. Thiết kế dự án nghiên cứu</b>	<b>3</b>
<b>2. Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>3</b>
<b>3. Thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu</b>	<b>3</b>
3.1. Quy trình nghiên cứu	3
3.2. Kết quả nghiên cứu	4
3.2.1. Kết quả nghiên cứu lí luận	4
3.2.2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn	5
a. Kết quả nghiên cứu từ phương pháp quan sát	5
b. Kết quả nghiên cứu thông qua phiếu khảo sát	5
<b>4. Một số giải pháp nhằm hạn chế nguy cơ...</b>	<b>6</b>
4.1. Giải pháp 1	6
4.2. Giải pháp 2	8
4.3. Giải pháp 3	9
4.4. Giải pháp 4	11
<b>III. THỰC HIỆN: THU THẬP, PHÂN TÍCH VÀ GIẢI THÍCH DỮ LIỆU</b>	<b>12</b>
<b>1. Kết quả đạt được sau khi thực nghiệm các giải pháp</b>	<b>12</b>
<b>2. Đánh giá, kết luận khoa học về câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, ý nghĩa của dự án</b>	<b>14</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	14
2.2. Vấn đề nghiên cứu	14
2.3. Ý nghĩa của dự án	15
<b>IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>15</b>

## I. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

### 1. Lí do chọn đề tài

Thời đại công nghệ 4.0, Internet và mạng xã hội mang lại nhiều cơ hội học tập, kết nối và giải trí cho học sinh, nhưng cũng tiềm ẩn không ít nguy cơ như lừa đảo, xâm hại và bắt cóc qua mạng.

Thực tế cho thấy, học sinh THCS sử dụng Internet thường xuyên nhưng còn thiếu kỹ năng số để nhận diện rủi ro và tự bảo vệ bản thân, khiến các em dễ trở thành mục tiêu của kẻ xấu. Trong khi đó, nội dung giáo dục về kỹ năng số và an toàn mạng trong trường học còn hạn chế, hoạt động tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả và gắn với thực tiễn.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nhóm nghiên cứu mạnh dạn lựa chọn dự án nghiên cứu: **“Hình thành kỹ năng sống cho học sinh THCS nhằm phòng tránh bắt cóc online trong kỉ nguyên số 4.0”**. Dự án không chỉ mang tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay mà còn góp phần vào việc xây dựng môi trường học đường an toàn, giúp học sinh chủ động và bản lĩnh hơn trong việc tham gia vào không gian mạng một cách tích cực và an toàn.

### 2. Câu hỏi nghiên cứu

- Học sinh THCS hiện nay có nhận thức và kỹ năng số như thế nào trong việc tự bảo vệ bản thân trước nguy cơ bắt cóc online?
- Những kỹ năng số nào cần thiết giúp học sinh THCS phòng tránh bắt cóc online trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng?
- Làm thế nào để giáo dục KNS số cho HS THCS **nhận diện, phòng tránh và ứng phó hiệu quả** với nguy cơ **bắt cóc online** trong kỉ nguyên số
- Các yếu tố nào ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng số cho học sinh THCS trong lĩnh vực an toàn thông tin?

### 3. Vấn đề nghiên cứu

#### 3.1. Vấn đề nghiên cứu

Tìm hiểu về kỹ năng số: khái niệm, vai trò và các kỹ năng cơ bản cần có trong thời đại số. Phân tích thực trạng sử dụng thiết bị công nghệ và mức độ nhận thức của học sinh THCS về nguy cơ bắt cóc online. Xác định thực trạng kỹ năng số của học sinh THCS trong việc nhận diện và phòng tránh các nguy cơ bắt cóc online. Nâng cao nhận thức và kiến thức cho học sinh về các nguy cơ từ không gian mạng. Hình thành và phát triển kỹ năng số thiết yếu cho học sinh, giúp các em biết cách sử dụng công nghệ an toàn và hiệu quả. Mục tiêu là **đề xuất, xây dựng và thực nghiệm thành công một chương trình giáo dục KNS tích hợp** nhằm nâng cao khả năng nhận diện, ứng phó và phòng tránh nguy cơ bắt cóc online, góp phần phát triển **năng lực tự phòng vệ và tư duy an toàn mạng** cho học sinh trong bối cảnh công nghệ 4.0.

#### 3.2. Tính mới, tính sáng tạo của vấn đề nghiên cứu.

##### a. Tính mới

Dự án tiếp cận một **vấn đề xã hội hiện đại từ góc độ giáo dục kỹ năng số**: một nguy cơ mới nổi trong môi trường mạng – hiện tượng bắt cóc online - một dạng tội phạm công nghệ mới.

**Đôi tượng nghiên cứu cụ thể và mang tính thực tiễn cao**: tập trung vào học sinh THCS, lứa tuổi bắt đầu sử dụng Internet mạnh mẽ nhưng còn thiếu kỹ

năng tự bảo vệ, là nhóm dễ bị tổn thương nhất. Việc hình thành kỹ năng số phù hợp với đặc điểm tâm lý – nhận thức lứa tuổi thể hiện sự mới mẻ trong cách tiếp cận giáo dục an toàn mạng.

**Đáp ứng yêu cầu của thời đại Công nghệ 4.0:** dự án gắn với mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục, giúp học sinh không chỉ “sử dụng công nghệ” mà còn biết sống an toàn, thông minh trong môi trường số. Đây là hướng đi mới, phù hợp với Chiến lược quốc gia về phát triển công dân số của Việt Nam giai đoạn 2025–2030.

### **b. Tính sáng tạo**

**Kết hợp giữa giáo dục kỹ năng sống và giáo dục công nghệ số:** dự án không chỉ dạy học sinh “cách dùng Internet an toàn”, mà xây dựng hệ thống kỹ năng số cốt lõi (nhận diện rủi ro, kiểm chứng thông tin, bảo mật cá nhân, phản ứng khẩn cấp khi gặp nguy hiểm online...). Đây là sự tích hợp sáng tạo giữa giáo dục công nghệ – đạo đức – kỹ năng sống trong cùng một chương trình.

**Phương pháp triển khai sáng tạo, lấy học sinh làm trung tâm:** có thể dùng trò chơi nhập vai, video tương tác, hoặc ứng dụng học tập số giúp học sinh tự phát hiện và xử lý tình huống nguy hiểm. Cách làm này tạo ra môi trường học tập chủ động, hấp dẫn, khác hẳn với lối tuyên truyền khô khan truyền thống.

**Tạo mô hình giáo dục an toàn số mang tính ứng dụng cao:** mô hình này có thể được mở rộng và nhân rộng cho các trường khác, tạo giá trị ứng dụng thực tế và bền vững.

**Tăng cường kết nối cộng đồng:** dự án có thể huy động sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cơ quan an ninh mạng – tổ chức xã hội trong việc phòng tránh tội phạm online, thể hiện tư duy liên kết hệ sinh thái giáo dục số, một hướng tiếp cận sáng tạo và hiện đại.

## **4. Ý nghĩa**

Dự án “**Hình thành kỹ năng sống cho học sinh THCS nhằm phòng tránh bắt cóc online trong kỉ nguyên số 4.0**” mang ý nghĩa **thiết thực và nhân văn sâu sắc**. Trong bối cảnh xã hội đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng số hóa, việc giáo dục học sinh biết sử dụng Internet an toàn, thông minh và có trách nhiệm trở thành yêu cầu cấp thiết. Dự án không chỉ giúp học sinh **nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ bản thân** trước các hình thức lừa đảo, dụ dỗ, bắt cóc qua mạng mà còn góp phần **xây dựng công dân số an toàn, tích cực và văn minh**. Thông qua các hoạt động học tập trải nghiệm, trò chơi tương tác và mô phỏng tình huống, học sinh được **rèn luyện tư duy phản biện, khả năng nhận diện nguy cơ và ứng xử phù hợp** trong môi trường mạng.

Về mặt xã hội, dự án góp phần **giảm thiểu rủi ro tội phạm công nghệ liên quan đến trẻ em**, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong công tác bảo vệ trẻ trên không gian mạng.

Về mặt giáo dục, dự án **đổi mới phương pháp dạy học**, tích hợp liên môn giữa Tin học, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm, qua đó **nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**.

Đặc biệt, dự án có **tính ứng dụng và nhân rộng cao**, có thể triển khai ở nhiều trường học khác nhau, góp phần hình thành môi trường học đường số an toàn, thân thiện, không chỉ mang lại lợi ích cho học sinh hôm nay mà còn **đặt nền**

*tăng cho thể hệ công dân Việt Nam tự tin, bản lĩnh, trách nhiệm trong kỷ nguyên số.*

## **II. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1. Thiết kế dự án nghiên cứu**

- **Đối tượng nghiên cứu:** HS khối 6,7,8,9 trường THCS....
- **Thời gian nghiên cứu:** 03 tháng từ tháng 8/2025 đến tháng 11/2025.
- **Phạm vi nghiên cứu:** Nghiên cứu kỹ năng số của học sinh trong phòng tránh các nguy cơ bắt cóc online, với trọng tâm là nhận thức, thái độ và hành vi khi sử dụng mạng xã hội, nền tảng chat, game trực tuyến.

### **2. Phương pháp nghiên cứu**

- **Phương pháp nghiên cứu lí thuyết:** phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các tài liệu sách báo, tạp chí ... liên quan đến vấn đề mạng xã hội và bắt cóc online.

#### **- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:**

+ **Phương pháp quan sát:** quan sát thực tế nhằm nhận diện các biểu hiện, hành vi và mức độ nhận thức của học sinh THCS về nguy cơ bắt cóc online, từ đó đánh giá hiệu quả của các giải pháp giáo dục kỹ năng sống được áp dụng. Phương pháp quan sát được sử dụng cả sau khi thực nghiệm giải pháp.

+ **Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi - phiếu khảo sát:** Mỗi khách thể tham gia trả lời bảng hỏi trên ứng dụng web Google forms ở nhà hoặc bất cứ đâu với phương tiện là máy tính/ laptop/ điện thoại một cách độc lập.

+ **Phương pháp phỏng vấn sâu:** Ghi chép nhanh những câu trả lời của khách thể được phỏng vấn bằng máy ghi âm mini, quay video,... Thông tin thu thập được bổ trợ về thực trạng tác động tiềm ẩn của mạng xã hội đến bắt cóc online mà bảng hỏi không thu thập hết được.

- **Phương pháp thực nghiệm:** Xây dựng chương trình ngoại khóa/kỹ năng sống/giáo dục công dân lồng ghép các nội dung về kỹ năng số và phòng tránh bắt cóc online.

- **Phương pháp thu thập và xử lí dữ liệu bằng ứng dụng web Google Forms:** Xử lý số liệu sau điều tra bằng bảng hỏi, xuất số liệu theo tỉ lệ phần trăm và trung bình cộng, là cơ sở cho đánh giá thực tế, rút ra kết quả nghiên cứu chính xác và khách quan.

### **3. Thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu**

#### **3.1. Quy trình nghiên cứu**

Nghiên cứu được tiến hành qua 3 giai đoạn chính:

##### **Giai đoạn 1 – Chuẩn bị và Tiền thực nghiệm:**

- Nghiên cứu lý thuyết và xác định bộ KNS cốt lõi cần can thiệp.
- Thiết kế bộ công cụ khảo sát trên Google form và tiến hành khảo sát ban đầu để xác định mức độ nhận thức/kỹ năng.
- Xây dựng chi tiết các mô-đun giải pháp.

##### **Giai đoạn 2 – Triển khai Can thiệp:**

- Thực hiện đồng bộ 4 nhóm giải pháp đã thiết kế trong thời gian từ tuần 2 tháng 9.
- Liên tục điều chỉnh và tối ưu hóa các giải pháp

##### **Giai đoạn 3 – Đánh giá và Tổng kết (Hậu thực nghiệm):**

- Tiến hành khảo sát (Post-test) bằng bộ công cụ tương đương với Pre-test.
- Phân tích, so sánh dữ liệu và đưa ra kết luận khoa học.

### 3.2. Kết quả nghiên cứu

#### 3.2.1. CHƯƠNG I: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

##### a. Cơ sở lý thuyết

##### a.1. Khái niệm kỹ năng số

Kỹ năng số (Digital Skills) là tập hợp các năng lực giúp cá nhân có thể sử dụng hiệu quả các công cụ, thiết bị kỹ thuật số, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để học tập, làm việc, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong môi trường số.

##### a.2. Khái niệm bắt cóc online

Bắt cóc online (online kidnapping) là kẻ xấu lợi dụng các nền tảng công nghệ số như mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin, trò chơi trực tuyến hoặc các trang web không an toàn để tiếp cận, lừa gạt, dụ dỗ hoặc đe dọa trẻ em và thanh thiếu niên, dẫn đến hành vi bắt cóc trong đời thực hoặc khống chế tinh thần trên không gian mạng.

##### a.3. Một số hình thức phổ biến của bắt cóc online hiện nay gồm:

- Giả mạo tài khoản mạng xã hội để tiếp cận học sinh;
- Dụ dỗ học sinh tham gia các nhóm trò chuyện kín, mời đi gặp mặt;
- Lợi dụng những trào lưu (trend) gây tò mò để tiếp cận nạn nhân;
- Sử dụng phần mềm giả tiếng người thân (deepfake voice, video) để lừa đảo.

##### a.3. Cách tiếp cận giáo dục kỹ năng số

Một số cách tiếp cận chính trong giáo dục kỹ năng số:

**Cách tiếp cận năng lực (competency-based approach).** Cách tiếp cận này tập trung vào việc phát triển những năng lực cốt lõi cho người học trong môi trường số. Các năng lực bao gồm:

- + Năng lực sử dụng công nghệ số.
- + Năng lực thông tin số.
- + Năng lực truyền thông số
- + Năng lực tự bảo vệ trên môi trường mạng.

**Cách tiếp cận tích hợp (integrated approach).** Thay vì dạy kỹ năng số như một môn học độc lập, cách tiếp cận tích hợp cho phép giáo dục kỹ năng số gắn liền với các môn học khác (Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân, Tin học...) và trong các hoạt động trải nghiệm.

**Cách tiếp cận dựa trên vấn đề thực tiễn (problem-based approach).** Đây là cách tiếp cận giúp học sinh rèn luyện kỹ năng số thông qua việc giải quyết các tình huống, vấn đề cụ thể như: cách xác minh nguồn tin trên mạng, cách bảo mật thông tin cá nhân, ứng phó khi gặp lời mời kết bạn từ người lạ, hoặc khi bị đe dọa online.

##### a.4. Tâm lý lứa tuổi học sinh THCS trong môi trường số

Học sinh trung học cơ sở (THCS), thường trong độ tuổi từ 11 đến 15, đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý mạnh mẽ, dễ bị tác động bởi môi trường xung quanh, đặc biệt là môi trường số. Các bạn tò mò, ham khám phá và dễ bị thu hút bởi thông tin mới lạ, đặc biệt là thông qua mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các nền tảng video như YouTube, TikTok. Tính tò mò này khiến các bạn

để tiếp cận những nội dung không phù hợp hoặc trở thành mục tiêu của các đối tượng xấu trong không gian mạng.

Bên cạnh đó, **khả năng tự nhận thức và phân tích thông tin của HS còn hạn chế**. Các bạn có xu hướng tin vào những gì bắt mắt, hấp dẫn, dễ bị thuyết phục bởi các hình ảnh hoặc lời mời gọi dụ dỗ, từ đó tăng nguy cơ bị lừa đảo hoặc dẫn dụ vào các tình huống nguy hiểm như bắt cóc online. Ngoài ra, nhu cầu kết nối, thể hiện bản thân và mong muốn được công nhận, **dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè và trào lưu mạng, thiếu kỹ năng tự bảo vệ và ứng phó với nguy cơ trên mạng và dễ bị tổn thương về mặt tâm lý** là những lí do dễ khiến học sinh bị bắt cóc online.

### 3.2.2. CHƯƠNG II: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

#### a. Kết quả nghiên cứu từ phương pháp quan sát

Tiến hành quan sát trên diện rộng đối với tất cả học sinh thuộc các khối lớp của Trường THCS..., chúng em nhận thấy: đa số học sinh thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok để trò chuyện, chơi game hoặc chia sẻ thông tin cá nhân. Tuy nhiên, nhiều HS chưa ý thức được nguy cơ tiềm ẩn từ việc công khai dữ liệu, còn thiếu kỹ năng nhận diện và phòng tránh các hành vi dụ dỗ, lừa đảo online. Một số học sinh dễ tin tưởng người lạ, chưa biết cách thiết lập quyền riêng tư hay báo cáo tài khoản đáng ngờ. Ngoài ra, thói quen sử dụng điện thoại quá nhiều cũng làm giảm khả năng tập trung và tương tác trực tiếp.

Qua quan sát tổng thể, chúng em nhận thấy việc hình thành kỹ năng sống và kỹ năng số an toàn là hết sức cần thiết, giúp học sinh nâng cao ý thức tự bảo vệ, tránh rủi ro từ không gian mạng và trở thành người dùng Internet có trách nhiệm, an toàn trong kỷ nguyên số 4.0.

#### b. Kết quả nghiên cứu thông qua phiếu khảo sát

##### b.1. Đường link khảo sát HS:

[https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSfCyC6xT1\\_B7d8sXnp3SbmaAKEopY7TKu9AxV\\_qrVgvEUA\\_6g/viewform](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSfCyC6xT1_B7d8sXnp3SbmaAKEopY7TKu9AxV_qrVgvEUA_6g/viewform)

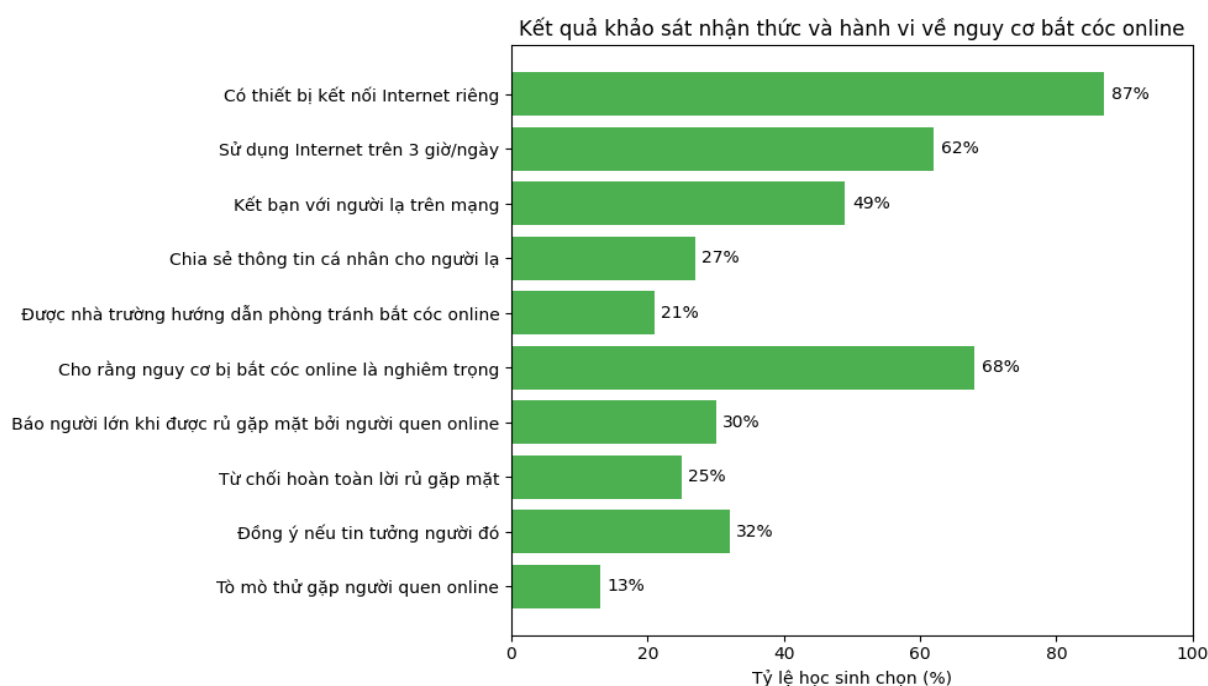
##### b.2. Kết quả thống kê từ khảo sát 200 HS (trước giải pháp)

- **Phương pháp khảo sát:** phát phiếu khảo sát ẩn danh (Google Form), kết hợp phỏng vấn nhóm nhỏ.
- **Đối tượng khảo sát:** 200 học sinh THCS thuộc các khối lớp 6 đến 9.
- **Thời gian:** từ tháng 8/2025 đến tháng 11/2025
- **Công cụ:** Bảng hỏi thiết kế gồm 16 câu hỏi đóng và mở, xoay quanh hành vi, thói quen trực tuyến, hiểu biết về bắt cóc online và kỹ năng phản ứng.

**BẢNG SỐ LIỆU KẾT QUẢ KHẢO SÁT (200 học sinh được khảo sát)**

Câu hỏi khảo sát	Số lượng chọn (%)
Có thiết bị kết nối Internet riêng	87%
Sử dụng Internet trên 3 giờ/ngày	62%
Kết bạn với người lạ trên mạng	49%
Chia sẻ thông tin cá nhân cho người lạ	27%
Được nhà trường hướng dẫn phòng tránh bắt cóc online	21%

Cho rằng nguy cơ bị bắt cóc online là nghiêm trọng	68%
Khi được rủ gặp mặt bởi người quen online: Báo người lớn	30%
...Từ chối hoàn toàn	25%
...Đồng ý nếu tin tưởng	32%
...Tò mò thử gặp	13%



### b.3. Xử lí số liệu

Mức độ tiếp cận và sử dụng Internet: 87% học sinh có thiết bị kết nối riêng, 62% sử dụng Internet trên 3 giờ/ngày. Điều này cho thấy các em có khả năng truy cập độc lập, thuận lợi cho học tập nhưng cũng tăng nguy cơ tiếp cận nội dung tiêu cực nếu thiếu kỹ năng phòng vệ số.

Rủi ro đến từ việc kết bạn và chia sẻ thông tin: 49% từng kết bạn với người lạ, trong đó 27% chia sẻ thông tin cá nhân, phản ánh lỗ hổng lớn trong nhận thức về an toàn thông tin cá nhân.

Thiếu sự chuẩn bị và hướng dẫn: chỉ 21% học sinh được nhà trường hướng dẫn về phòng tránh bắt cóc online, phản ánh sự thiếu hụt nghiêm trọng về giáo dục an toàn số trong nhà trường.

Nhận thức và hành vi khi đối diện nguy cơ: Khi được rủ gặp mặt người quen online, chỉ 30% báo người lớn, 32% đồng ý nếu tin tưởng, 13% tò mò thử gặp. Tỷ lệ lựa chọn giải pháp an toàn thấp, trong khi 45% vẫn đồng ý hoặc tò mò, cho thấy học sinh thiếu kỹ năng tự bảo vệ và ứng phó với nguy cơ bắt cóc online.

## 4. Một số giải pháp nhằm hạn chế nguy cơ bắt cóc online trong kỉ nguyên số 4.0

### 4.1. GIẢI PHÁP 1: “Đổi mới hoạt động tuyên truyền theo hướng sáng tạo, lấy học sinh làm chủ thể.”

**a. Mục đích:** tăng cường hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng an toàn số cho học sinh THCS thông qua các hình thức tuyên truyền sáng tạo, lấy người học làm trung tâm. Chuyển vai trò của học sinh từ người tiếp nhận sang người kiến

tạo tri thức.

### b. Tiến hành thực nghiệm:

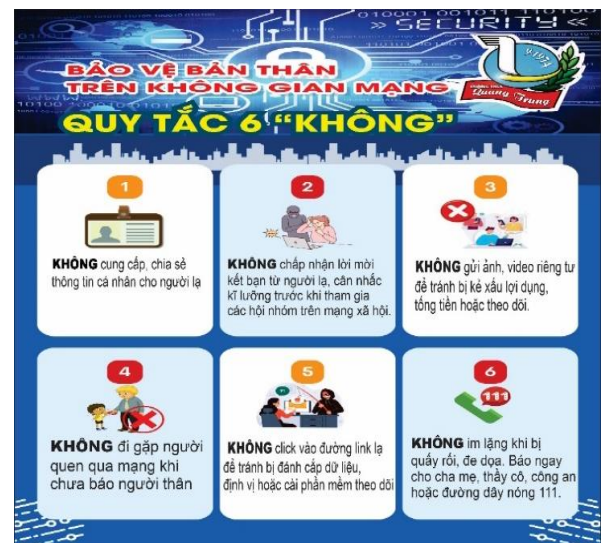
Giải pháp được triển khai theo hướng “**học sinh làm chủ hoạt động – giáo viên định hướng hỗ trợ**”. Nhà trường và giáo viên phối hợp với cơ quan chức năng, chuyên gia tâm lí... tổ chức các **chuyên đề, dự án nhỏ và hoạt động trải nghiệm sáng tạo**, trong đó học sinh được giao nhiệm vụ thiết kế, điều hành và truyền thông nội dung tuyên truyền như:

- **Tổ chức các buổi tuyên truyền- giáo dục chuyên đề: An toàn mạng – tránh xa bắt cóc online**". Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, an toàn mạng vào các tiết sinh hoạt lớp hoặc môn Giáo dục công dân, Tin học, Hoạt động trải nghiệm.



Các hoạt động tuyên truyền- giáo dục chuyên đề "An toàn mạng – tránh xa bắt cóc online" của nhà trường

- **Thiết kế tài liệu truyền thông trực quan**. Làm tờ rơi, infographic, video ngắn tuyên truyền về dấu hiệu nhận diện và cách phòng tránh nguy cơ bắt cóc online. Treo poster ở bảng tin trường, lớp học và chia sẻ nội dung trên các kênh nội bộ như website trường, fanpage đoàn – đội.



Poster truyền thông bắt cóc online và chia sẻ nội dung trên fanpage đoàn – đội

- **Tổ chức câu lạc bộ học sinh với chủ đề “An toàn mạng- An toàn cho em”.** Thành lập nhóm học sinh tình nguyện tuyên truyền về các tình huống nguy cơ và giải pháp phòng tránh. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề định kỳ để chia sẻ tình huống thật, cập nhật phương thức lừa đảo mới.



### Sinh hoạt CLB “An toàn mạng- An toàn cho em” tại trường

- **Hướng dẫn kỹ năng thực hành.** Dạy học sinh cách cài đặt chế độ riêng tư, chặn tài khoản lạ, báo cáo hành vi nguy hiểm trên Facebook, Zalo, TikTok,... Hướng dẫn học sinh cách từ chối, tố giác người lạ có hành vi bất thường qua mạng.

#### c. Kết quả:

- **Về nhận thức:** học sinh hiểu rõ hơn về nguy cơ bắt cóc online, các chiêu thức lừa đảo, và ý nghĩa của việc bảo vệ thông tin cá nhân.

- **Về kỹ năng:** các em hình thành được kỹ năng giao tiếp an toàn, kỹ năng từ chối, kỹ năng nhận diện nguy cơ, kỹ năng xử lý tình huống và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

- **Về hành vi:** học sinh có thái độ thận trọng, ứng xử văn minh, biết tuyên truyền, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè cùng thực hiện hành vi an toàn mạng.

Bên cạnh đó, giải pháp còn **nâng cao năng lực số và tinh thần chủ động học tập** cho học sinh; **tăng tính hấp dẫn, sáng tạo** trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; đồng thời **thúc đẩy văn hóa học đường an toàn, nhân ái, chủ động ứng phó với các rủi ro trong kỷ nguyên 4.0.**

#### 4.2. GIẢI PHÁP 2: Hướng dẫn Hs xây dựng tài liệu truyền thông về nguy cơ và kỹ năng phòng tránh bắt cóc online

**a. Mục đích:** nâng cao năng lực nhận thức, kỹ năng truyền thông và hành vi an toàn số cho học sinh THCS thông qua việc hướng dẫn các em chủ động thiết kế, sản xuất và phổ biến các sản phẩm truyền thông tập trung vào nguy cơ và kỹ năng phòng tránh bắt cóc online.

**b. Tiến hành thực nghiệm:** Giải pháp được triển khai theo mô hình **đào tạo- sản xuất -kiểm định- phổ biến- đánh giá**, gồm các bước cụ thể:

\* **Chuẩn bị:** nhà trường thiết lập bộ khung nội dung (thông điệp chính, tiêu chí an toàn, nguồn tham khảo tin cậy) và tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm; tổ chức tập huấn ngắn cho giáo viên (giáo viên chủ nhiệm, Tin học, Tổ tư vấn) về hướng dẫn chuyên môn và phương pháp cố vấn học sinh.

\* **Đào tạo học sinh:** tổ chức workshop cho học sinh về kiến thức an toàn số, kỹ năng truyền thông (storyboard, viết kịch bản, phỏng vấn, quay phim, dựng video, thiết kế infographic, viết nội dung cho mạng xã hội), kỹ năng fact-checking và quyền riêng tư số.

\* **Sản xuất:** phân nhóm học sinh theo dự án, mỗi nhóm lên ý tưởng, soạn kịch bản, sản xuất sản phẩm, giáo viên và chuyên gia (nếu có) phản biện, chỉnh sửa theo checklist khoa học và đạo đức.

\* **Kiểm định & phê duyệt:** nhà trường phối hợp với cán bộ tư vấn, chuyên gia an ninh mạng hoặc công an phụ trách phòng chống tội phạm công nghệ cao để rà soát nội dung trước khi phát hành.

\* **Phổ biến:** triển khai chiến dịch nội bộ (tuần lễ an toàn mạng, sinh hoạt lớp, diễn đàn học sinh), xuất bản trên kênh truyền thông của trường (website, fanpage), và tổ chức minishowcase cho phụ huynh, cộng đồng.

\* **Đánh giá:** thu thập dữ liệu hoàn thiện sản phẩm và rút kinh nghiệm. Trong toàn bộ quá trình phải tuân thủ các quy tắc đạo đức và an toàn cho học sinh.



Giáo viên hướng dẫn học sinh xây dựng tài liệu truyền thông

**c. Kết quả:** Giải pháp góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng và thay đổi hành vi của hs. Cụ thể:

- **Nhận thức:** học sinh có hiểu biết chính xác về khái niệm bắt cóc online, các chiêu thức lừa đảo, biểu hiện rủi ro và các kênh trợ giúp đáng tin cậy.

- **Kỹ năng:** học sinh thành thạo kỹ năng truyền tải thông điệp an toàn một cách khoa học và thuyết phục, biết áp dụng kỹ năng từ chối, quản trị thông tin cá nhân và kịch bản xử lý khi gặp rủi ro.

- **Hành vi:** tỉ lệ học sinh thực hiện các hành vi bảo vệ cá nhân trên mạng (thiết lập quyền riêng tư, không chia sẻ địa chỉ/số điện thoại, báo cáo hành vi nguy hiểm với người lớn) tăng lên, đồng thời tăng tỷ lệ hỗ trợ ngang hàng khi bạn bè gặp rủi ro.

### 4.3. GIẢI PHÁP 3. Phát triển sản phẩm công nghệ hỗ trợ cảnh báo và nâng cao nhận thức

**a. Mục tiêu:** thiết kế, phát triển và triển khai một sản phẩm công nghệ thân thiện, phù hợp với lứa tuổi nhằm hỗ trợ cảnh báo sớm các rủi ro liên quan đến bắt cóc online đồng thời nâng cao nhận thức và khả năng phản ứng an toàn của học sinh THCS.

**b. Tiến hành thực nghiệm:**

### \* Tạo Chatbot cảnh báo nguy cơ bắt cóc online

**Công cụ hỗ trợ triển khai:** các nền tảng: Zalo Mini App hoặc Zalo OA sử dụng Zalo ZNS API (qua nền tảng BotStar, Harafunnel,...); Web: Dùng Google DialogFlow hoặc Rasa tích hợp trên web trường

Giao diện tương tác đơn giản. Ví dụ đoạn hội thoại:

Học sinh: Có người lạ nhắn “gửi hình đi” và bảo sẽ tặng thẻ game, có nên gửi không?

Chatbot: **X KHÔNG!** Đây là dấu hiệu của lừa đảo tình dục online. Không gửi. Báo ngay cho người lớn. Bạn có cần hướng dẫn báo cáo không?

### \*Website/Tài khoản mạng xã hội “Cảnh giác cùng chúng em”

#### **Hình thức triển khai:**

- Lập website đơn giản (hoặc dùng nền tảng Google Site/Wix). Tên website: canhgiaccungchungem.site

(ví dụ) Chuyên mục chính:

- + Chiêu trò cần cảnh giác: Cập nhật các thủ đoạn phổ biến.
- + 5 KHÔNG – 5 NÊN: Tóm tắt kỹ năng phòng tránh.
- + Góc phản ứng nhanh: Hướng dẫn cách báo cáo/chặn người lạ.
- + Sáng tạo của chúng em: Nơi chia sẻ poster, video, ảnh chibi tuyên truyền.
- + Trắc nghiệm – thử tài cảnh giác: Các bài quiz tương tác.
- + Góc tương tác: Hộp góp ý/đặt câu hỏi cho chatbot/giáo viên.

- Lập fanpage hoặc tài khoản TikTok/Facebook/Instagram mang tên: "Cảnh giác cùng chúng em". Đăng bài ngắn, meme, video hoạt hình, reels vui nhộn nhưng cảnh báo hiệu quả. Tổ chức mini game: “Bắt lỗi nguy cơ – Nhận quà thông thái”, “Giải mật mã an toàn”,

#### **- Phân công nhiệm vụ học sinh:**

- + Nhóm nội dung: Viết bài, thu thập tình huống thực tế.
- + Nhóm thiết kế: Làm poster, infographic, video.
- + Nhóm công nghệ: Duy trì website, tạo chatbot cảnh báo.
- + Nhóm truyền thông: Quản lý fanpage, trả lời tương tác.



Giáo viên hướng dẫn HS tạo tài khoản mạng xã hội “Cảnh giác cùng chúng em”

**c. Kết quả:** Giải pháp góp phần nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân trên môi

trường mạng cho học sinh THCS; phát triển năng lực sáng tạo, công nghệ, làm việc nhóm, truyền thông. Tạo sân chơi lành mạnh – sáng tạo – mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Đồng thời, sản phẩm trở thành kho tài nguyên truyền thông do học sinh-nhà trường quản lý, góp phần lan tỏa văn hóa an toàn số trong trường học và cộng đồng.

#### **4.4. GIẢI PHÁP 4: Xây dựng kênh liên lạc 3 chiều: Nhà trường – Gia đình – Cộng đồng.**

**a. Mục tiêu:** xây dựng một mạng lưới liên kết bền vững và tương tác đa chiều giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và năng lực tự bảo vệ của học sinh THCS trong không gian mạng.

##### **b. Tiến hành thực nghiệm**

Giải pháp được triển khai theo **4 giai đoạn chính**, kết hợp giữa công nghệ số, hoạt động trực tiếp và cơ chế quản lý cộng đồng.

\* **Giai đoạn 1: Khảo sát & thiết lập hệ thống.** Tiến hành khảo sát KAP (Kiến thức – Thái độ – Hành vi) của học sinh, phụ huynh, giáo viên về an toàn mạng và phòng tránh bắt cóc online. Lựa chọn nền tảng số phù hợp (Zalo OA, Google form, Website trường) để làm cầu nối thông tin ba chiều. Thành lập Ban điều phối kênh liên lạc 3 chiều, gồm:

- + Đại diện Ban Giám hiệu (trưởng nhóm)
- + Giáo viên chủ nhiệm / giáo viên Tin học / Tổng phụ trách Đội
- + Đại diện Hội Phụ huynh
- + Đại diện Công an phường, Đoàn thanh niên, chuyên gia công nghệ (đối tác cộng đồng).

##### \* **Giai đoạn 2: Xây dựng nội dung & quy trình truyền thông**

- + **Thiết kế các chuyên mục cố định trên kênh** như: “Cảnh báo nóng mỗi tuần” – cập nhật tình huống lừa đảo, dụ dỗ trẻ em qua mạng; “Kỹ năng sống số” – hướng dẫn học sinh thực hành an toàn mạng qua hình ảnh, video ngắn, infographic; “Góc cha mẹ thông thái” – chia sẻ bí quyết quản lý, đồng hành cùng con trên không gian mạng; “Cộng đồng hành động” – lan tỏa những gương tốt, mô hình hiệu quả.
- + **Xây dựng bộ quy trình phản hồi nhanh** (Quick Response Flow) khi có dấu hiệu học sinh bị lôi kéo, đe dọa hoặc có hành vi bất thường trên mạng:

Bước 1: Giáo viên/Phụ huynh phát hiện tín hiệu nguy cơ.

Bước 2: Báo cáo qua kênh liên lạc chính thức.

Bước 3: Ban điều phối phân loại, chuyển xử lý cho cơ quan hoặc cá nhân phụ trách.

Bước 4: Ghi nhận kết quả và phản hồi trong 24 giờ.

##### \* **Giai đoạn 3: Tổ chức hoạt động tương tác đa kênh**

- Mỗi tháng tổ chức 1 **chuyên đề trực tuyến hoặc tọa đàm** với phụ huynh, có sự tham gia của đại diện công an, chuyên gia tâm lý hoặc chuyên gia bảo mật. Kết hợp với **đoàn thể, tổ dân phố, thư viện, trung tâm văn hóa** để lan tỏa thông tin về kỹ năng phòng tránh bắt cóc online ra cộng đồng.

##### \* **Giai đoạn 4: Đánh giá, duy trì và nhân rộng**

Đánh giá hiệu quả thông qua: tỉ lệ tương tác, phản hồi của phụ huynh và học sinh trên kênh số. Số lượng tình huống được xử lý kịp thời. Duy trì hoạt động

kênh bằng lịch đăng bài định kỳ, đội ngũ quản trị luân phiên, và liên kết với ban Văn hóa xã hội của phường, đoàn thể địa phương để nhân rộng mô hình.



**Kính gửi các bậc phụ huynh tài liệu truyền thông về bắt cóc online!**

09:10 10/11/2025

**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**  
**HÃY CẢNH GIÁC VỚI BẮT CỐC ONLINE**

**01. BẮT CỐC ONLINE LÀ GÌ?**  
Là hình thức lừa đảo, dụ dỗ qua mạng để tiếp cận, chiếm lòng tin và đưa trẻ em, học sinh đến những nơi nguy hiểm. Kẻ xấu có thể giả làm người quen, thầy cô, bạn bè hoặc sử dụng quà tặng, game online để lấy lòng và dụ dỗ nạn nhân.

**02. THỦ ĐOÀN THƯỜNG GẶP?**

- Người lạ hoặc mạo danh người thân gọi tin nhắn lừa đảo qua, học bổng, tiền thưởng.
- Dụ dỗ học sinh chia sẻ thông tin cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, trường lớp.
- Cải lương tình yêu chiều mê mẩn, theo dõi vị trí thiết bị.
- Đọa lạc, ép học sinh phải cần mặt hoặc chuyển tiền.

**03. HỌC SINH CẦN LÀM GÌ ĐỂ TỰ BẢO VỆ MÌNH?**

- Không kết bạn, nhắn tin với người lạ trên mạng.
- Không tiết lộ địa chỉ, số điện thoại, trường lớp, thông tin gia đình lên mạng xã hội.
- Không gặp người quen qua mạng khi chưa có sự đồng ý của người lớn.
- Bảo ngay cho thầy cô, cha mẹ khi bị làm phiền, dụ dỗ, đe dọa.
- Luôn cài đặt chế độ riêng tư cho tài khoản mạng xã hội.

**04. NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH CẦN:**

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng vệ cá nhân, kỹ năng sử dụng mạng an toàn, cần quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng không gian mạng của trẻ em.
- Gia đình nắm rõ và quản lý được các hoạt động học tập, giao lưu và cả giao dịch ngân hàng của con để phát hiện kịp thời những dấu hiệu bất thường.
- Cần phối hợp tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, hỗ trợ học sinh khi có dấu hiệu bị lừa đảo, dụ dỗ qua mạng.

**HÃY NHỚ RẰNG MỖI CÁI "CLICK" CÙNG CÓ THỂ LÀ CẢNH GIÁC NGUY HIỂM NẾU TA THiếu HIỂU BIẾT VÀ CẢNH GIÁC AN TOÀN TRÊN MẠNG - TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI CHÚNG TA!**

### Hoạt động tương tác tại trường học

**c. Kết quả:** Học sinh hình thành được **nhận thức đúng và kỹ năng ứng xử thông minh trên không gian mạng**, biết phân biệt hành vi nguy hiểm và chủ động phòng tránh. Phụ huynh **hiểu rõ hơn về nguy cơ bắt cóc online**, biết cách **đồng hành, giám sát con khoa học và thân thiện**. Giáo viên có **công cụ kết nối – tuyên truyền – can thiệp hiệu quả**, giảm gánh nặng quản lý riêng lẻ.

Tăng cường **liên kết 3 lực lượng giáo dục** (nhà trường – gia đình – xã hội) theo đúng định hướng giáo dục toàn diện. Mô hình có thể **nhân rộng** cho nhiều trường, nhiều địa phương khác với chi phí thấp, dễ duy trì, phù hợp kỷ nguyên chuyển đổi số.

## III. THỰC HIỆN: THU THẬP, PHÂN TÍCH VÀ GIẢI THÍCH DỮ LIỆU

### 1. Kết quả đạt được sau thực nghiệm các giải pháp

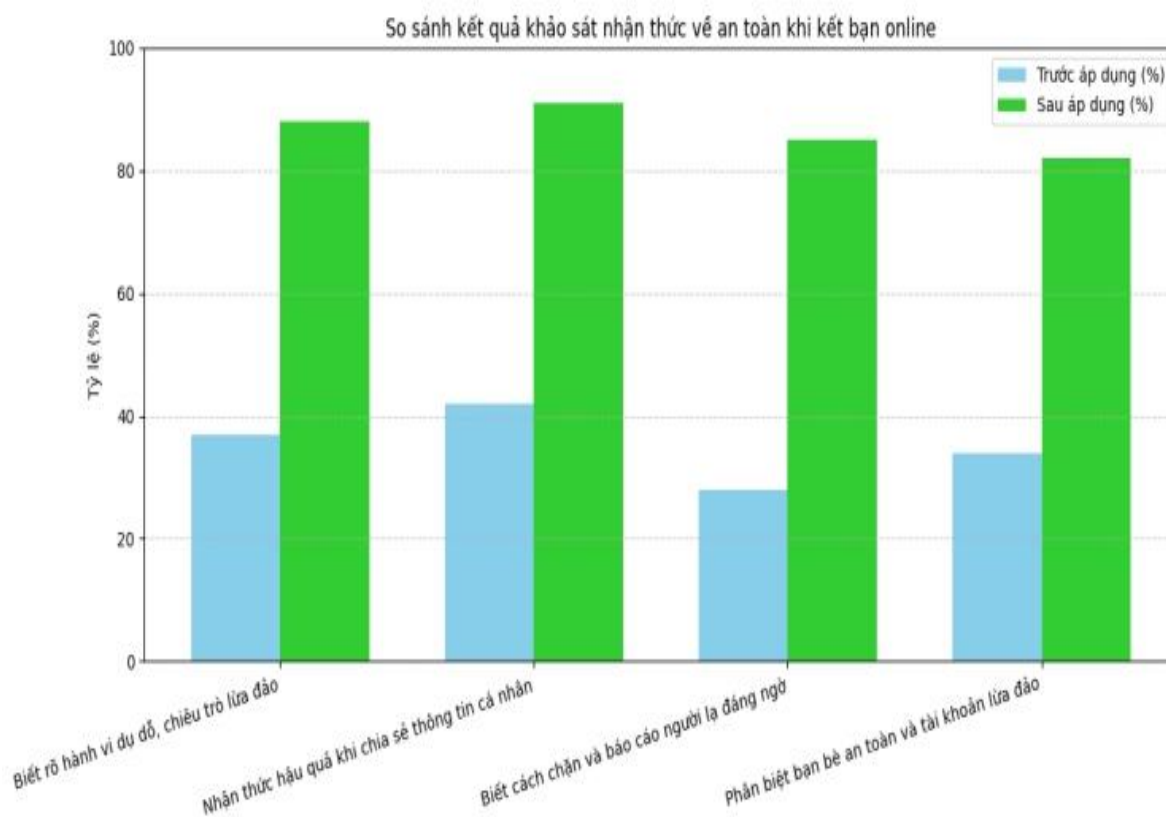
Sau khi triển khai các biện pháp giáo dục, nhóm thực hiện đã tiến hành khảo sát lại để đánh giá hiệu quả về mặt nhận thức, kỹ năng ứng phó, và thay đổi hành vi của học sinh.

**Đường link khảo sát HS:**

[https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwIJIWQoUj0f7sXIFl--M04v\\_UBDTkENUI7ra5IDXpGY8G6g/viewform](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwIJIWQoUj0f7sXIFl--M04v_UBDTkENUI7ra5IDXpGY8G6g/viewform)

#### 1.1. Kết quả khảo sát nhận thức (trước và sau áp dụng)

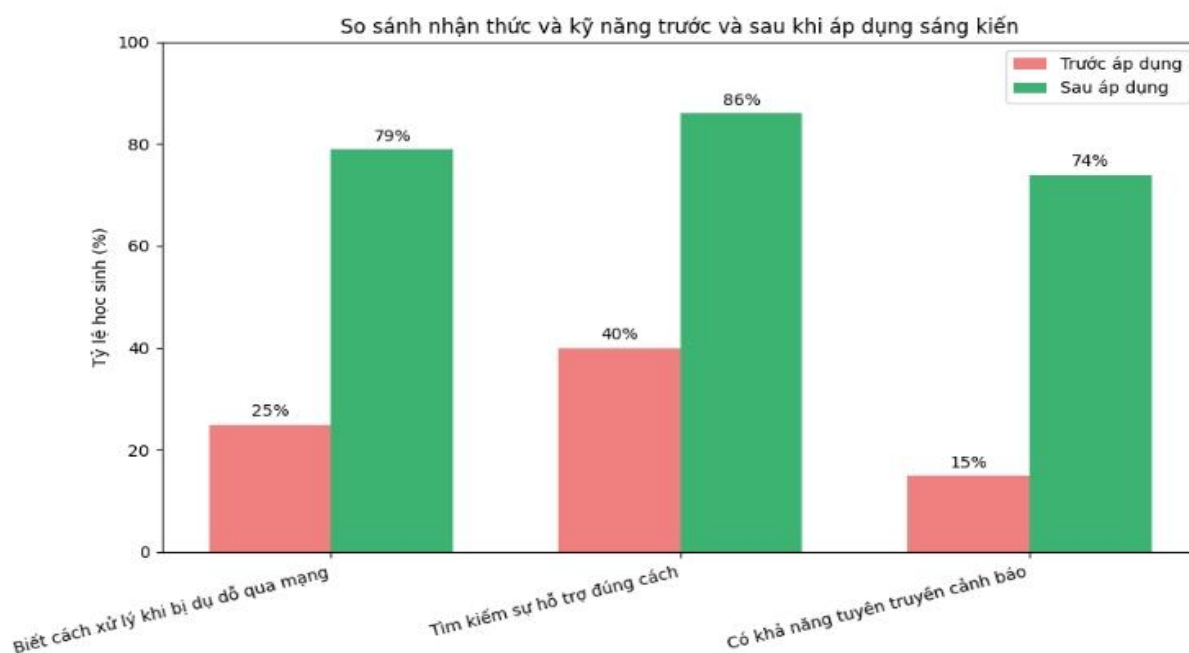
Nội dung khảo sát	Trước áp dụng (%)	Sau áp dụng (%)
Biết rõ các hành vi dụ dỗ, chiêu trò lừa đảo trên mạng	37%	88%
Nhận thức được hậu quả nghiêm trọng khi chia sẻ thông tin cá nhân	42%	91%
Biết cách chặn và báo cáo người lạ đáng ngờ	28%	85%
Phân biệt được bạn bè an toàn và tài khoản mạo danh, lừa đảo	34%	82%



Kết quả khảo sát cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc về nhận thức và kỹ năng xử lý tình huống online sau khi triển khai hoạt động giáo dục cảnh báo nguy cơ trên mạng: khả năng nhận biết hành vi dụ dỗ tăng từ 37% lên 88%, cho thấy học sinh đã nhận diện rõ hơn các dấu hiệu bất thường khi kết bạn online. Nhận thức hậu quả chia sẻ thông tin cá nhân được nâng cao rõ rệt, từ 42% lên 91%. Kỹ năng xử lý như chặn và báo cáo người lạ đáng ngờ tăng mạnh từ 28% lên 85%, phản ánh sự tự tin và chủ động hơn của học sinh. Khả năng phân biệt tài khoản thật – giả, an toàn – nguy hiểm tăng từ 34% lên 82%. Như vậy, dự án đã đạt hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng cho học sinh.

## 1.2. Kết quả về kỹ năng và phản ứng trong tình huống

Nội dung khảo sát	Trước áp dụng (%)	Sau áp dụng (%)
Biết cách xử lý khi bị người lạ dụ dỗ, gạ gẫm qua mạng	25%	79%
Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, giáo viên, cơ quan chức năng	40%	86%
Có khả năng xây dựng nội dung tuyên truyền để cảnh báo bạn bè khác	15%	74%



Kết quả khảo sát cho thấy dự án đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng vệ trên môi trường mạng cho học sinh. Tỷ lệ học sinh biết cách xử lý khi bị dụ dỗ, gạ gẫm online tăng từ 25% lên 79%, thể hiện sự tiến bộ rõ về kỹ năng ứng phó. Số học sinh biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, giáo viên hoặc cơ quan chức năng tăng từ 40% lên 86%, cho thấy thói quen ứng xử an toàn hơn. Đặc biệt, tỷ lệ học sinh có khả năng tự xây dựng nội dung tuyên truyền cảnh báo bạn bè tăng mạnh từ 15% lên 74%, chứng minh các em không chỉ nắm kiến thức mà còn biết lan tỏa thông điệp tích cực.

Như vậy, sau quá trình thực nghiệm, dự án đã giúp học sinh hình thành **ý thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn** trong việc tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, đồng thời tạo nền tảng cho **môi trường học đường an toàn số**, nơi học sinh trở thành “tuyên truyền viên nhỏ tuổi” trong công tác phòng chống tội phạm mạng học đường.

## 2. Đánh giá, kết luận khoa học về câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, ý nghĩa của dự án

### 2.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu phù hợp, có giá trị khoa học và thực tiễn, đóng vai trò kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình triển khai, định hướng việc xây dựng giải pháp mang tính thực tiễn, sáng tạo và khả thi, đáp ứng tốt mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

### 2.2. Vấn đề nghiên cứu

Vấn đề nghiên cứu được xác định rõ ràng, gắn liền giữa khoa học giáo dục và an toàn công nghệ thông tin, thể hiện rõ tính thời sự, phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay. Dự án có góp phần giải quyết một vấn đề xã hội có ý nghĩa: giáo dục năng lực tự bảo vệ bản thân cho học sinh trong môi trường mạng. Đây là một vấn đề nghiên cứu **mới, thiết thực và có ý nghĩa xã hội**, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục toàn diện và mục tiêu hình thành công dân số an toàn, có trách nhiệm.

### 2.3. Ý nghĩa của dự án

**Về kinh tế:** dự án có chi phí triển khai thấp, chủ yếu tận dụng nguồn lực sẵn có của nhà trường và công nghệ miễn phí. Tuy vậy, hiệu quả mang lại cao khi giúp học sinh hình thành kỹ năng số và năng lực tự bảo vệ, góp phần giảm thiểu các thiệt hại vật chất do tội phạm công nghệ gây ra. Dự án còn tạo tiền đề để xây dựng các mô hình giáo dục số tiết kiệm, bền vững và dễ nhân rộng.

**Về xã hội:** dự án góp phần nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh và giáo viên về an toàn mạng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa **nhà trường – gia đình – cộng đồng** trong việc bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Từ đó, hình thành mạng lưới tuyên truyền viên nhỏ tuổi, lan tỏa ý thức phòng tránh bắt cóc online, xây dựng môi trường mạng lành mạnh, nhân văn và an toàn cho học sinh.

**Về giáo dục:** dự án đã đổi mới phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm và tích hợp liên môn giữa Tin học, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm. Học sinh không chỉ **được trang bị kiến thức và kỹ năng số** mà còn **phát triển năng lực tư duy phản biện, hợp tác, giao tiếp và ứng xử văn minh** trong môi trường mạng, **phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**, hướng tới hình thành công dân số bản lĩnh, tự tin và có trách nhiệm trong thời đại công nghệ 4.0 đồng thời góp phần **đổi mới phương pháp dạy học**, chuyển từ truyền thụ kiến thức một chiều sang rèn luyện kỹ năng, hình thành hành vi, thái độ tích cực, phù hợp với định hướng giáo dục phát triển năng lực của chương trình GDPT 2018.

Với ý nghĩa sâu sắc trên các phương diện **kinh tế – xã hội – giáo dục**, dự án có giá trị thực tiễn cao và có thể **mở rộng, nhân rộng trong hệ thống giáo dục phổ thông**, hướng tới mục tiêu **phát triển con người Việt Nam toàn diện trong kỷ nguyên 4.0**.

## IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), Hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin cho trẻ em trên môi trường mạng, Cục An toàn thông tin.
- UNICEF Việt Nam (2021), An toàn mạng cho trẻ em – Báo cáo nghiên cứu và khuyến nghị chính sách, Hà Nội.
- UNESCO (2021), Digital Literacy for Children – A Global Framework, <https://unesdoc.unesco.org/>
3. Trần Thị Mai (2021), Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông trong thời đại 4.0, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 99.
4. Lê Thị Hạnh (2023), Ứng dụng công nghệ số để nâng cao nhận thức về an toàn mạng cho học sinh THCS, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Giáo dục và Chuyển đổi số.
5. Google & Bộ GD&ĐT Việt Nam (2022), Tài liệu Hướng dẫn dạy học An toàn kỹ thuật số cho học sinh trung học cơ sở.
6. Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC), Chiến dịch "Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng".